

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Công tác cải cách hành chính tỉnh Bình Định Quý III năm 2022**

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ theo quy định của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Quý III năm 2022 như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

##### **1. Đánh giá về công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính**

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được xác định là một trong những trọng tâm điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, tạo sự thúc đẩy các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong Quý III, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính đã họp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trong 06 tháng cuối năm 2022<sup>1</sup>; báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU của Tỉnh ủy về cải cách hành chính<sup>2</sup>; ban hành Kế hoạch kiểm tra năm 2022<sup>3</sup> của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã nhanh chóng và quyết liệt có nhiều chỉ đạo quan trọng trên các nội dung cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy mạnh chuyển đổi số; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tham mưu ban hành kế hoạch, chương trình, đề án đẩy mạnh cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 và Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 – 2025.

UBND tỉnh đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh đề ra<sup>4</sup>, các cấp, các ngành đã có nhiều nỗ lực, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tiễn và mang lại hiệu quả thiết thực, như đã sử dụng phòng họp trực tuyến, trao đổi công việc trực tuyến

<sup>1</sup> Báo cáo số 02-KH/BCĐ ngày 07/7/2022 của Ban Chỉ đạo thực hiện CTHĐ số 09 của Tỉnh ủy.

<sup>2</sup> Báo cáo số 01-BC/BCĐ ngày 17/6/2022 của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 09 của Tỉnh ủy.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 22/6/2022 của Ban Chỉ đạo thực hiện CTHĐ số 09 của Tỉnh ủy.

<sup>4</sup> Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh.

giúp tiết kiệm thời gian, chi phí nhưng vẫn bảo đảm chất lượng, tiến độ công việc theo quy định.

Bên cạnh việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm theo các Kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, đôn đốc việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong 06 tháng cuối năm 2022 theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2022 về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2022<sup>5</sup>. Đồng thời yêu cầu người đứng đầu các cấp, các ngành nâng cao vai trò, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm tầng nấc, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân và tiết kiệm chi phí xã hội.

## **2. Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính**

Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 20/12/2021 về cải cách hành chính tỉnh năm 2022 và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra: Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022<sup>6</sup>, Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022<sup>7</sup>, Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022<sup>8</sup>, Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022<sup>9</sup>, Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật<sup>10</sup>, Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022<sup>11</sup>, Kế hoạch thực hiện nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới Y tế thông minh toàn quốc<sup>12</sup>, Kế hoạch thực hiện nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Giáo dục thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, sẵn sàng tham gia vào mạng lưới Giáo dục thông minh toàn quốc<sup>13</sup>, Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 của tỉnh Bình Định<sup>14</sup>... làm cơ sở triển khai thực hiện toàn diện trên 6 lĩnh vực của nhiệm vụ cải cách hành chính đảm bảo mục tiêu chung đề ra. Đến ngày 14/9/2022, cơ bản hoàn thành 25/35 nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022.

<sup>5</sup> Công văn số 4247/UBND-KSTT ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính theo Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 09/7/2022 của Chính phủ

<sup>6</sup> Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh.

<sup>7</sup> Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh.

<sup>8</sup> Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh.

<sup>9</sup> Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh.

<sup>10</sup> Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh.

<sup>11</sup> Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 20/02/2022 của UBND tỉnh.

<sup>12</sup> Quyết định số 75/KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh.

<sup>13</sup> Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh.

<sup>14</sup> Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 04/04/2022 của UBND tỉnh.

### 3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính

Trong Quý III năm 2022, Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh đã tổ chức kiểm tra (đợt 2) tại 13 đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh<sup>15</sup> theo Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022<sup>16</sup>; UBND tỉnh chỉ đạo Tổ kiểm tra công vụ của tỉnh tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan hành chính tỉnh Bình Định năm 2022<sup>17</sup>, đã tiến hành 02 đợt thanh tra, kiểm tra và kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 27 đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh<sup>18</sup>; tập trung vào kiểm tra việc chấp hành kỷ luật làm việc, các quy định về văn hóa công sở, việc thực thi nhiệm vụ, công vụ, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông; đồng thời, chỉ đạo kiểm tra, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân gây ra tình trạng trễ hẹn và nhanh chóng giải quyết số lượng hồ sơ còn tồn đọng tại UBND các huyện, thị xã, thành phố (Công văn số 2206/UBND-KSTT ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh)<sup>19</sup>.

### 4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn và từng nhóm đối tượng. Tỉnh đã phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV1) xây dựng phóng sự "Bình Định - Cải cách để thu hút đầu tư" trên chuyên mục cải cách hành chính. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Bình Định và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh, nền tảng ứng dụng Zalo chuyên trang "Chính quyền điện tử Bình Định", Cổng Dịch vụ công tỉnh Bình Định trong Quý III đã thực hiện gần 200 lượt tin, bài viết, phóng sự tuyên truyền về kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính, chỉ số đo lường sự hài lòng của tổ chức, công dân, về kết quả đạt được của các nội dung thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022; tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho các tổ chức, công dân đến giao dịch tại Bộ phận tiếp

<sup>15</sup> UBND và Phòng chuyên môn và Chi nhánh VP ĐKDD các huyện Vĩnh Thạnh (UBND huyện, UBND xã Vĩnh Thịnh, UBND xã Vĩnh Thuận), huyện Hoài Ân (UBND huyện, UBND thị trấn Tăng Bạt Hổ, UBND xã Ân Đức), huyện Tuy Phước (UBND huyện, UBND xã Phước Thuận, UBND xã Phước Hòa, UBND xã Phước Lộc).

<sup>16</sup> Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về kiểm tra cải cách hành chính tỉnh

<sup>17</sup> Kế hoạch số 01/KH-TKT ngày 25/01/2022 của Tổ kiểm tra công vụ, UBND tỉnh.

<sup>18</sup> Gồm 26 xã, phường, thị trấn và 01 đơn vị sự nghiệp, tổ chức đoàn thể trong thời gian đợt 3 (từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022) và đợt 4 (từ ngày 05/9/2022 đến ngày 09/9/2022)

<sup>19</sup> Để có cơ sở chấn chỉnh tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn/quá hạn theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2206/UBND-KSTT, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch Kiểm tra công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các UBND cấp huyện, cấp xã năm 2022 (Kế hoạch số 240/KH-VPUBND ngày 12/5/2022 của Văn phòng UBND tỉnh), theo Kế hoạch, thực hiện kiểm tra 04 địa phương và từ 02 đến 03 UBND cấp xã trong tháng 6 năm 2022.

Đoàn khảo sát phúc tra Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đã tiến hành phúc tra theo Kế hoạch Khảo sát phúc tra Chỉ số PAPI năm 2021<sup>19</sup> tại 23 đơn vị, địa phương (gồm 03 huyện, thị xã, thành phố; 8 xã, phường; 12 thôn, khu phố) từ ngày 02/6/2022 đến ngày 09/6/2022.

Triển khai Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định năm 2022, Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra (đợt 1) tại 38 đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, thời gian kiểm tra từ ngày 24/5/2022 đến ngày 24/6/2022; đến nay đã kiểm tra được 16 xã, phường, thị trấn, các đơn vị, địa phương còn lại sẽ triển khai tiếp tục kiểm tra từ ngày 15/6/2022.

nhận và trả kết quả về cách thức nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Bên cạnh đó, nhằm trang bị, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, đã tổ chức 01 Hội nghị triển khai, phổ biến Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho 11 huyện, thị xã thành phố và 159 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh bằng hình thức trực tuyến. Tổ chức 03 đợt Ngày hội “Công dân với pháp luật”, 03 lớp tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; treo pano tuyên truyền, truyền thông về Cải cách hành chính và hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2022<sup>20</sup>; đăng tải tin, bài tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh nhằm tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật mới, liên quan thiết thực đến đời sống hằng ngày của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân.

## **5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao**

Đến nay, tỉnh đã hoàn thành và thực hiện đúng thời hạn đối với 34/34 nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn, quá hạn; đang giải quyết 01 nhiệm vụ (trong hạn) từ kỳ trước chuyển sang.

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4247/UBND-KSTT ngày 27 tháng 7 năm 2022 đôn đốc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương chỉ đạo rà soát, hoàn thành các nhiệm vụ còn tồn đọng; đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác theo dõi, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Cải cách thể chế**

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL): công tác xây dựng, ban hành VBQPPL luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sâu sát; các cơ quan, đơn vị đã kịp thời rà soát các VBQPPL và tình hình thực tế của địa phương để tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định nhiều chủ trương, chính sách quan trọng. Từ ngày 15/6/2022 đến ngày 14/9/2022, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đã ban hành 77 VBQPPL; trong đó, HĐND, UBND tỉnh ban hành 45 VBQPPL; HĐND, UBND cấp huyện ban hành 25 VBQPPL; HĐND, UBND cấp xã ban hành 07 VBQPPL. Các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý Nhà nước, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, tạo môi trường và hành lang pháp lý đảm bảo cho việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho người dân.

<sup>20</sup> Công văn số 901/STP-PBGDPL&TDTHPL và Công văn số 902/STP-PBGDPL&TDTHPL ngày 05/09/2022.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: thực hiện Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022, Đoàn kiểm tra, khảo sát đã ban hành Kế hoạch<sup>21</sup> và tổ chức kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành<sup>22</sup> tại các cơ quan, đơn vị, địa phương<sup>23</sup>.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: thực hiện Quyết định số 1196/QĐ-BTP ngày 20/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 26/8/2022 về tổng kết 10 năm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đã xây dựng 03 số Tạp chí truyền hình “Pháp luật và Đời sống”; phát hành 5.000 cuốn Bản tin Tư pháp Bình Định; biên soạn và phát hành 5.000 cuốn tài liệu Hỏi - đáp pháp luật về phòng chống ma túy; 8.000 tờ gấp pháp luật về phòng, chống mua bán người; hôn nhân có yếu tố nước ngoài; nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; sử dụng lao động, đưa người Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài.

Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 01 tập thể và 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến cho thanh niên năm 2022” trên địa bàn tỉnh<sup>24</sup>.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL:

+ Công tác tự kiểm tra: đã tiến hành tự kiểm tra 45 VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành. Kết quả, các văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành đều đảm bảo thẩm quyền về hình thức, thẩm quyền về nội dung; căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản cơ bản phù hợp với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

+ Công tác kiểm tra theo thẩm quyền: từ ngày 15/6/2022 đến ngày 14/9/2022, đã thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 25/25 VBQPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành. Qua kiểm tra, chưa phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật về nội dung và thẩm quyền.

+ Công tác kiểm tra văn bản theo địa bàn: UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL năm 2022; theo đó, Đoàn kiểm tra tổ chức các đợt kiểm tra

<sup>21</sup>Kế hoạch số 34/KH-ĐKT ngày 18/7/2022.

<sup>22</sup>Các lĩnh vực kiểm tra: Hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (tự chủ về tài chính và tự chủ bộ máy, nhân sự); chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); Các lĩnh vực khảo sát: Hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

<sup>23</sup>Các đơn vị được kiểm tra: Trường Đại học Quang Trung và Trường Đại học Quy Nhơn (lĩnh vực tự chủ đại học); UBND Tp. Quy Nhơn và UBND thị xã Hoài Nhơn (lĩnh vực hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19); UBND huyện Phù Cát và UBND huyện Phù Mỹ (lĩnh vực chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)).

<sup>24</sup> Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

văn bản theo địa bàn tại huyện Tuy Phước và huyện Vân Canh. Theo kế hoạch, ngày 13/9/2022 kiểm tra tại Văn phòng HĐND và UBND huyện Vân Canh; ngày 15/9/2022 kiểm tra tại Văn phòng HĐND và UBND huyện Tuy Phước.

+ Về công tác rà soát VBQPPL: công tác rà soát được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đúng theo quy định của pháp luật. Cụ thể, từ 15/6/2022 đến 14/9/2022, các sở, ban, ngành đã tiến hành rà soát và tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các VBQPPL để thay thế, bãi bỏ 23 VBQPPL; sửa đổi, bổ sung 07 VBQPPL. Trong đó 07 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 23 Quyết định của UBND tỉnh.

UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng đã kịp thời tổ chức rà soát các văn bản do HĐND, UBND cùng cấp ban hành. Trên cơ sở kết quả rà soát, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành quyết định công bố Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần theo quy định. Đặc biệt, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã kịp thời rà soát để ban hành các VBQPPL nhằm thay thế các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn cho phù hợp với quy định, hướng dẫn của trung ương.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

Trong Quý III năm 2022, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng của công tác kiểm soát TTHC gắn với giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và công tác cải cách TTHC, kết quả đạt được như sau:

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022, trong Quý III, Chủ tịch UBND tỉnh đã thông qua Phương án đơn giản hóa cắt giảm thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ đối với 21 TTHC<sup>25</sup> với số tiền tiết kiệm 686.678.330 đồng/năm.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 30 Quyết định công bố Danh mục 135 TTHC (ban hành mới 18 TTHC, sửa đổi, bổ sung 102 TTHC, thay thế 09 TTHC, bãi bỏ 15 TTHC); đồng thời, đã thực hiện việc tích hợp dữ liệu và nhập sửa đổi, bổ sung thông tin các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 36 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 57 TTHC liên thông và 139 TTHC không liên thông.

Ban hành Báo cáo<sup>26</sup> tình hình thực hiện việc đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động TTHC trong đề nghị, dự thảo VBQPPL trong 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

<sup>25</sup> TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của các sở: Văn hóa và Thể thao, Xây dựng, Công Thương, Du lịch, Lao động – Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế.

<sup>26</sup> Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 21/6/2022.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: trong quý III, toàn tỉnh tiếp nhận 158.987 hồ sơ. Trong đó, đã giải quyết đúng và trước hạn 149.549 hồ sơ (đạt tỷ lệ 99.86%), trễ hạn 204 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn 9.221 hồ sơ, quá hạn 11 hồ sơ, cụ thể:

+ Cấp tỉnh: tiếp nhận 26.420 hồ sơ; đã giải quyết đúng và trước hạn 22.681 hồ sơ (99.99%), trễ hạn 02 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn 3.735 hồ sơ.

+ Cấp huyện: tiếp nhận 43.437 hồ sơ; đã giải quyết đúng và trước hạn 38.890 hồ sơ (99.85%), trễ hạn 58 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn 4.489 hồ sơ.

+ Cấp xã: tiếp nhận 89.130 hồ sơ; đã giải quyết đúng và trước hạn 87.978 hồ sơ (99.84%), trễ hạn 144 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn 997 hồ sơ, quá hạn 11 hồ sơ.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2206/UBND-KSTT ngày 26/4/2022 chỉ đạo chấn chỉnh tình trạng giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn/quá hạn. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo tại văn bản nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh đã tiến hành rà soát, tổng hợp, thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương danh sách các cá nhân giải quyết trễ hạn/quá hạn hồ sơ TTHC trong tháng 6, tháng 7, tháng 8<sup>27</sup>; đồng thời công khai danh sách trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tài khoản Zalo chính thức (Zalo Official Account) của Cổng Dịch vụ công tỉnh theo quy định tại Nghị quyết 85/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

Triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản<sup>28</sup> chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt việc nghiên cứu các nội dung Bộ chỉ số, theo dõi, quản lý kết quả đánh giá chất lượng công tác giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị mình và kịp thời đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh việc thực hiện. Đồng thời, đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai: (i) rà soát, tham mưu chuẩn hóa, điều chỉnh quy trình giải quyết TTHC đảm bảo đúng thời hạn giải quyết (thời hạn theo “ngày” hoặc “ngày làm việc”) theo phương pháp đánh giá quy định tại Quyết định nêu trên<sup>29</sup>; (ii) rà soát, tái cấu trúc quy trình nội bộ đối với các TTHC giải quyết trong ngày nhằm đơn giản hóa các bước xử lý hồ sơ trên Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh, góp phần hạn chế tình trạng hồ sơ bị phản ánh trạng thái trễ hạn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh công bố chuẩn hóa thời hạn giải quyết

<sup>27</sup> Công văn số 370/VPUBND-KSTT ngày 14/7/2022, Công văn số 433/VPUBND-KSTT ngày 09/8/2022, Công văn số 482/VPUBND-KSTT ngày 9/9/2022 của Văn phòng UBND tỉnh

<sup>28</sup> Công văn số 4638/UBND-KSTT ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh.

<sup>29</sup> Báo cáo số 270/BC-VPUBND ngày 24/5/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về một số nhiệm vụ liên quan đến việc rà soát, xác nhận thông tin thời gian giải quyết TTHC theo “NGÀY” hoặc “NGÀY LÀM VIỆC” phục vụ việc đánh giá chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC của tỉnh. Công văn số 2916/UBND-KSTT ngày 31/5/2022 chỉ đạo khắc phục một số tồn tại và nâng cao chất lượng tham mưu công bố TTHC. Công văn số 290/VPUBND-KSTT ngày 01/6/2022 của Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn khắc phục một số tồn tại và nâng cao chất lượng tham mưu công bố TTHC.

đôi với 37 TTHC thuộc phạm vi quản lý của 07 cơ quan<sup>30</sup> theo quy định tại các VBQPPL, phê duyệt quy trình tái cấu trúc đối với 51 TTHC thuộc phạm vi quản lý của 07 cơ quan<sup>31</sup>.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 8238/UBND-KSTT ngày 27/12/2021 chỉ đạo triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, giao Văn phòng UBND đề nghị VNPT Bình Định khẩn trương bổ sung, hoàn thiện các chức năng trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo đáp ứng đúng các nội dung yêu cầu về nghiệp vụ số hóa được Văn phòng Chính phủ hướng dẫn<sup>32</sup>.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: trong quý III, đã tiếp nhận 09 PAKN gửi qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; trong đó, đã xử lý và đăng tải công khai 05 PAKN theo đúng quy định, đang giải quyết trong hạn 04 PAKN.

- Về tình hình triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt Đề án 06): Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Đề án<sup>33</sup>.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 18 cơ quan, đơn vị<sup>34</sup>.

<sup>30</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (02 TTHC), Sở Thông tin Truyền thông (07 TTHC), Sở Tư pháp (03 TTHC), Ban Quản lý Khu kinh tế (05 TTHC), Sở Kế hoạch và Đầu tư (02 TTHC), Sở Xây dựng (04 TTHC), Sở Tài nguyên và Môi trường (14 TTHC).

<sup>31</sup> Sở Tư pháp (23 TTHC), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (02 TTHC), Sở Giao thông vận tải (01 TTHC), Sở Nội vụ (17 TTHC), Sở Kế hoạch và Đầu tư (03 TTHC), Sở Y tế (02 TTHC), Sở Tài nguyên và Môi trường (02 TTHC)

<sup>32</sup> Công văn số 9318/VPCP-KSTT ngày 21 tháng 12 năm 2021

<sup>33</sup> Báo cáo số 93/BC-UBND ngày 16/06/2022 về Sơ kết 06 tháng đầu năm 2022 kết quả thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Công văn số 165/BCĐ06 ngày 04/7/2022 về việc rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 166/BCĐ06 ngày 04/7/2022 về việc bố trí vốn đầu tư công trung hạn đối với các nhiệm vụ triển khai Đề án 06; Báo cáo số 171/BCDD06 ngày 19/7/2022 về Tình hình triển khai một số nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Công văn số 4226/UBND-KSTT ngày 25/07/2022 về Kết quả rà soát kinh phí thực hiện các nhiệm vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Công văn số 4563/UBND-KSTT ngày 10/08/2022 về việc triển khai kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đối với một số nhiệm vụ của Đề án 06; Công văn số 451/VPUBND-KSTT ngày 19/8/2022 về việc Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đăng ký kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Công văn số 467/VPUBND-KSTT ngày 26/8/2022 về việc Phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến việc kết nối Hệ thống VNPT- iGate với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

<sup>34</sup> Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định và 11 Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế: Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân; Trung tâm Y tế huyện Phù Cát, Trung tâm Y tế huyện An Lão, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh

Đến nay, đã có 16 cơ quan ban hành mới quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Thông tư hướng dẫn mới của Bộ, ngành Trung ương: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh & Xã hội, Sở Y tế, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương, Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải. Hiện có 05 cơ quan chưa có sự thay đổi về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh.

Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và xây dựng Đề án giải thể một số đơn vị sự nghiệp. UBND tỉnh phê duyệt sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kết quả: đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở: giảm 03 phòng và 03 Trạm và 02 bến cá; đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc các Chi cục thuộc Sở: giảm 05 trạm trực thuộc (do giải thể 01 trạm, hợp nhất 06 trạm thành 02 trạm liên huyện).

UBND tỉnh đã cho phép tổ chức đại hội đối với 11 Hội<sup>35</sup>; công nhận Ban Chấp hành 15 Hội<sup>36</sup>; công nhận kết quả bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành 03 Hội<sup>37</sup>; phê duyệt Điều lệ 02 Hội<sup>38</sup> và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) 03 Hội<sup>39</sup>; cho phép đổi tên Hội Bảo trợ người tàn tật và Trẻ mồ côi thị xã Hoài Nhơn thành Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hoài Nhơn; việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Khuyến học tỉnh Bình Định; Quyết định bãi bỏ Quyết định số 15/2001/QĐ-UB ngày 19/02/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Khuyến học tỉnh Bình Định; việc thôi chức Phó Chủ tịch Hội Đông y thị xã An Nhơn, nhiệm kỳ 2019 - 2024 đối với Ông Bùi Phúc Ánh; kiện toàn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; về phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với viên chức lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; báo cáo nhiệm vụ hoạt động trong năm 2023 của Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh.

---

Thanh, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước Tuy Phước, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn.

<sup>35</sup> Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh Bình Định, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi thị xã Hoài Nhơn, Hội Đông y huyện Phù Cát, Hội Khuyến học thành phố Quy Nhơn, Hội Đông y thị xã Hoài Nhơn, Hội Khuyến học huyện Tây Sơn, Hội Đông y huyện Hoài Ân; Hội Cựu tù chính trị cách mạng huyện Phù Cát, Hội Đông y tỉnh Bình Định, Hội Khuyến học thị xã Hoài Nhơn.

<sup>36</sup> Hội Điều dưỡng tỉnh, Hội Toán học Bình Định, Hội Võ thuật thị xã Hoài Nhơn, Hội Cựu tù chính trị cách mạng huyện Tây Sơn, Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Bình Định, Hội Sinh vật cảnh huyện Phù Cát, Hội KHKT Cầu đường Bình Định, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Cựu tù chính trị cách mạng huyện Phù Mỹ; Hội Khuyến học huyện Tây Sơn; Hội Khuyến học thành phố Quy Nhơn, Hội Khuyến học thị xã Hoài Nhơn, Hội Y học tỉnh; Hội Bảo trợ người tàn tật và Trẻ mồ côi thị xã Hoài Nhơn, Hiệp hội các nhà thầu Xây dựng tỉnh Bình Định.

<sup>37</sup> Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Quy Nhơn, Luật gia tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

<sup>38</sup> Hội Toán học Bình Định, Hội Sinh vật cảnh huyện Phù Cát.

<sup>39</sup> Hiệp hội Du lịch Bình Định, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bình Định, Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hoài Nhơn.

- Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức: Quyết định số 5190/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2022<sup>40</sup>. Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2022, theo đó UBND tỉnh đã giải quyết chính sách tinh giản biên chế đợt I năm 2022 đối với 40 cán bộ, công chức, viên chức<sup>41</sup> với tổng kinh phí thực hiện là 6.282.304.000 đồng; đợt II năm 2022 đối với 30 cán bộ, công chức, viên chức<sup>42</sup> với tổng kinh phí là 4.378.338.000 đồng.

- Đẩy mạnh việc thực hiện ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước và trong giải quyết TTHC. UBND tỉnh chỉ đạo việc rà soát, thực hiện việc đẩy mạnh phân cấp trên các lĩnh vực quản lý nhà nước như: Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bình Định; Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 – 2025; Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; Quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; Quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên Khai thác khoáng sản Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định Phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh; Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bình Định; Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định; các quy định về phân cấp trên lĩnh vực xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đô thị; quản lý công trình thủy lợi;.....

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

<sup>40</sup> Tổng số biên chế công chức: 2.205 biên chế; tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 26.479 người, tổng số hợp đồng lao động: 758 người (Cơ quan hành chính là 159 người, các đơn vị sự nghiệp công lập là 599 người)

<sup>41</sup> Cán bộ, công chức: 14 người (chính sách về hưu trước tuổi: 12 người; chính sách thôi việc ngay: 02 người); Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập: 26 người (chính sách về hưu trước tuổi).

<sup>42</sup> Cán bộ, công chức: 12 người (chính sách về hưu trước tuổi: 08 người; chính sách thôi việc ngay: 04 người); Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập: 18 người (chính sách về hưu trước tuổi: 17 người; chính sách thôi việc ngay: 01 người)

Công tác xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã có nhiều đổi mới theo hướng phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 ban hành Quy định phân cấp quản lý quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bình Định.

Thực hiện nghiêm các quy định về trình tự, thủ tục và tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; hướng dẫn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ chuyên môn theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức: Sở Nội vụ đã có ý kiến thỏa thuận tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý đối với 05 trường hợp<sup>43</sup>, tiếp nhận vào làm công chức 02 trường hợp<sup>44</sup>, thẩm định kế hoạch và nhu cầu tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập với 20 chỉ tiêu<sup>45</sup>; các sở, ngành, địa phương đã công nhận kết quả tuyển dụng viên chức đối với 331 trường hợp<sup>46</sup>.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Căn cứ theo các văn bản hướng dẫn hiện hành, việc thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại bảo đảm công khai, minh bạch trong quy trình, thủ tục theo đúng chủ trương của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm mới 04 Lãnh đạo cấp sở, ngành, tương đương<sup>47</sup> và 01 Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; bổ nhiệm lại Phó Giám đốc 05 sở, ban, ngành<sup>48</sup>; 02 Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn. Trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; chủ trương bổ nhiệm lại Phó Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Phó Giám đốc công ty TNHH Xây dựng Kiến thiết Bình Định; thành lập Hội đồng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Phó Giám đốc Công ty cổ phần môi trường Bình Định, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản; chủ trương bổ nhiệm lại Phó Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Phó Giám đốc công ty TNHH Xây dựng Kiến thiết Bình Định, Kế toán trưởng Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định. Các sở, ngành đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 07 trưởng phòng và tương đương thuộc và trực thuộc Sở<sup>49</sup>.

<sup>43</sup> UBND thị xã Hoài Nhơn: 02 người; UBND huyện Tây Sơn: 01 người; Sở Văn hóa và Thể thao: 01 người; Sở Giáo dục và Đào tạo: 01 người.

<sup>44</sup> Sở Du lịch: 01; Sở Công Thương: 01.

<sup>45</sup> Sở Thông tin và Truyền thông: 02; Sở Khoa học và Công nghệ: 18.

<sup>46</sup> UBND thành phố Quy Nhơn: 112; UBND huyện Phù Cát: 161; Sở Văn hóa và Thể thao: 33.

<sup>47</sup> Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ, 01 Phó Giám đốc Sở Xây dựng, 01 Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư các công trình giao thông tỉnh

<sup>48</sup> Bổ nhiệm lại: Phó Giám đốc Sở Xây dựng, Phó Giám đốc Sở Du lịch, Phó Giám đốc Sở Tài Chính, Phó Chánh Thanh tra tỉnh, phó Ban Dân tộc tỉnh.

<sup>49</sup> Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường THPT số 2 Tuy Phước; Trưởng phòng Phòng Quy hoạch và Phát triển tài nguyên du lịch thuộc Sở Du lịch; Giám đốc Trung tâm Giám định y khoa, Sở Y tế; Trưởng phòng Tổ chức, cán bộ thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định, Sở Văn hóa và Thể thao.

- Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị: UBND tỉnh đã tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên hoặc tương đương năm 2021, kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên ngạch chuyên viên chính và tương đương năm 2022. Kết quả, có 102 trường hợp trúng tuyển được bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp chuyên viên và tương đương theo quy định (26 công chức ngạch chuyên viên, 12 kiểm lâm viên, 05 kế toán viên và 59 viên chức chuyên viên); 210 cán bộ, công chức, viên chức (174 cán bộ, công chức, 36 viên chức) đã trúng tuyển được bổ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên chính, chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương: tăng cường thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Tổ kiểm tra công vụ của tỉnh tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan hành chính. Từ đầu năm đến nay, đã tiến hành 04 đợt thanh tra, kiểm tra và kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 65 cơ quan, đơn vị, địa phương<sup>50</sup>; tập trung vào kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, việc thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, việc giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp và trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh trong công tác chỉ đạo, kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện văn hóa công sở; tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực của công chức, viên chức chuyên môn khi tiếp xúc, tham mưu giải quyết công việc đối với một số lĩnh vực công tác<sup>51</sup>.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng cập nhật kiến thức theo từng nhóm đối tượng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2022<sup>52</sup>, Kế

<sup>50</sup> Kiểm tra tại UBND thành phố Quy Nhơn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Tuy Phước, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện; UBND các xã, phường, thị trấn tại các huyện: Thành phố Quy Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát, Hoài Nhơn, Tây Sơn, An Nhơn, Vân Canh, Phù Mỹ, An Lão.

<sup>51</sup> Các sở, ngành như: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác các phòng chuyên môn; ngành Giáo dục thực hiện luân chuyển, điều động hiệu trưởng các trường trung học phổ thông giữ chức vụ không quá hai nhiệm kỳ...; các địa phương: An Nhơn, Hoài Nhơn, An Lão, Tây Sơn, Tuy Phước đã tăng cường chuyên đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã, viên chức làm kế toán trong các cơ sở giáo dục công lập.

<sup>52</sup> Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 17/02/2022 về BD CBCCVC năm 2022.

hoạch triển khai thực hiện Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội liên hiệp Phụ nữ các cấp giai đoạn 2022-2025. Đến nay, cử 05 công chức tham gia bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp sở, cấp huyện và 08 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp tại thành phố Huế; đã tổ chức và hoàn thành 03 lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương với 215 học viên, 02 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính với 159 học viên, 01 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên 71 học viên; cử 07 viên chức đi đào tạo chuyên khoa cấp I và 01 viên chức đào tạo sau đại học. Hiện đang phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng Kế toán viên và 04 lớp bồi dưỡng kỹ năng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở địa phương: UBND tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 về việc kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 ban hành Quy định về chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 -2021, đã phê duyệt danh sách được hưởng chính sách thu hút đối với 16 bác sĩ, dược sĩ.

## **5. Về cải cách tài chính công**

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách

+ Về thu ngân sách nhà nước (tính đến 31/8/2022): tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn (chưa kể thu vay, huy động đóng góp, thu bổ sung từ ngân sách Trung ương) thực hiện 10.782.610 triệu đồng, đạt 88,4% so với dự toán năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, tăng 22,6% so cùng kỳ năm 2021. Nếu loại trừ nguồn thu thoái vốn tại các doanh nghiệp (934.765,541 triệu đồng) thực hiện 9.847.844 triệu đồng, đạt 80,7% dự toán giao đầu năm, tăng 11,9% so cùng kỳ năm 2021.

Trong cơ cấu nguồn thu, hầu hết các khoản thu tăng so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt một số khoản thu có tỷ trọng lớn như: thu từ DNNN Trung ương (tăng 10,5%), thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh (tăng 17%), lệ phí trước bạ (tăng 33,8%), thuế sử dụng đất phi NN (tăng 81,5%), thuế thu nhập cá nhân (tăng 2 lần), thu tiền sử dụng đất (tăng 35,8%), thu tại xã (tăng 29%)... Các khoản thu đến nay thực hiện thấp, chưa đạt dự toán bình quân 8 tháng như: thu từ DNNN địa phương (đạt 53,2%), thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài (đạt 40,8%), tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (đạt 58,5%), thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đạt 50,4%)...

+ Về chi ngân sách địa phương (tính đến 31/8/2022): tổng chi ngân sách địa phương 8 tháng đầu năm 2022 thực hiện là 10.640.042 triệu đồng, đạt 62% dự toán sau điều chỉnh và tăng 4,5% so cùng kỳ năm 2021. Trong đó, chi ngân sách tỉnh 5.077.778 triệu đồng, đạt 53,5% dự toán và ngân sách huyện, thị xã, thành phố (kể cả ngân sách xã, phường, thị trấn) 5.562.264 triệu đồng, đạt 72,5% dự toán.

Chi đầu tư phát triển: thực hiện 3.328.158 triệu đồng, đạt 57,5% dự toán sau điều chỉnh và bằng so cùng kỳ.

Chi thường xuyên: thực hiện 5.204.717 triệu đồng, đạt 65,2% dự toán giao đầu năm và bằng xấp xỉ so cùng kỳ. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, ngay từ đầu năm các cơ quan tài chính đã tiến hành nhập dự toán kinh phí cho các đơn vị trên chương trình quản lý TABMIS, thực hiện thẩm tra dự toán theo quy định để đảm bảo chi lương cho các đơn vị và chi hỗ trợ cho một số nội dung chi hoạt động khác; phân bổ dự toán kinh phí mục tiêu ngay từ đầu năm, đảm bảo cho các huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện các chính sách an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai...

+ Tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công: kế hoạch vốn năm 2022: 15.139.445 triệu đồng và đến thời điểm báo cáo đã thanh toán 6.379.913 triệu đồng, đạt 42,14% so với kế hoạch giao.

+ Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 23/STC-QLNS ngày 05/01/2022 về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Bình Định để tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành: Công văn số 162/UBND-TH ngày 10/01/2022 về thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Bình Định; Công văn số 1951/UBND-TH ngày 14/04/2022 về thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với Báo cáo quyết toán NSNN năm 2019 và các năm trước; Công văn số 2483/UBND-TH ngày 10/05/2022 về thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Bình Định.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: để tăng cường công tác quản lý nhà nước về mua sắm tài sản, hàng hóa từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Văn bản số 12661/BTC-QLCS ngày 05/11/2021, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành<sup>53</sup> Danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định thay thế Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh; trong đó loại bỏ một số danh mục tài sản ra khỏi danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh, bảo đảm tài sản được đưa vào Danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế của địa phương. Thực hiện Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 12/02/2022 của UBND tỉnh, Sở Tài chính đã tổng hợp nhu cầu đăng ký mua sắm tập trung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đã tổ chức đấu thầu 04 gói thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia<sup>54</sup>; báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021 theo yêu cầu của Bộ Tài chính (Công văn số 141/STC-QLGCS ngày 14/01/2022).

<sup>53</sup> Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 12/02/2022 của UBND tỉnh

<sup>54</sup> với tổng giá gói thầu là 36.372.530.000 đồng, tổng giá trị trúng thầu là 35.371.166.500 đồng, số tiền tiết kiệm ngân sách nhà nước là 1.001.363.500 đồng

Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu Phần mềm Quản lý tài sản công và tham mưu UBND tỉnh có Công văn số 1254/UBND-TH ngày 14/3/2022 gửi Bộ Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021 trên địa bàn tỉnh; theo đó kiến nghị Bộ Tài chính sớm có Thông tư quy định cụ thể việc phân cấp cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại phần mềm Quản lý tài sản công và có hướng dẫn triển khai thực hiện vì nếu không có sự phân cấp việc nhập, duyệt dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thì sẽ rất khó khăn, Sở Tài chính không đủ nhân lực trong việc cập nhật dữ liệu tài sản công của toàn tỉnh.

UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn; phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý 270 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Hoàn thành công tác sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ các chức danh và xe ô tô phục vụ công tác chung với tổng số 9 xe; UBND tỉnh giao, điều chuyển 03 trụ sở làm việc.

Đề đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 273/TB-VPCP ngày 22/10/2021 và UBND tỉnh ban hành Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan): Từ đầu năm 2022 đến nay, đã thẩm tra Phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế xã hội (riêng giai đoạn 2022-2025 là 4 năm); dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; UBND tỉnh giao cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Tính đến thời điểm báo cáo, có tổng cộng 90 đơn vị (khối tỉnh) được giao quyền tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ<sup>55</sup>.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử**

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: tập trung xây dựng hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, phát triển chính quyền số và các dịch vụ đô thị thông minh tỉnh. Trong kỳ, UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Trung tâm

<sup>55</sup> 07 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 11 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên; 54 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 18 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

tích hợp dữ liệu tỉnh (Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 16/08/2022); đang lấy ý kiến góp ý các ngành về dự thảo "Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh"; Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh ban hành Quy chế làm việc (Quy chế số 01-QC/BCĐ ngày 27/7/2022), phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bình Định (Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 27/7/2022).

- Kết quả xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật: về công tác chuyển đổi số đã tập trung xây dựng và triển khai thực hiện dự án đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng của mô hình chính quyền điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025; triển khai đầu tư nâng cấp trang thiết bị và xây lắp hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm CNTT&TT. Một số kết quả nổi bật như Hệ thống Văn phòng điện tử duy trì hoạt động, đảm bảo kết nối các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh (hệ thống thông suốt 4 cấp chính quyền; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống văn phòng điện tử, sử dụng chữ ký số chuyên dùng); 100% cơ quan nhà nước và 100% CBCCVV cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được cấp tài khoản thư điện tử công vụ tỉnh để thực hiện trao đổi công việc, gửi nhận văn bản điện tử; thực hiện nâng cấp lượng lưu trữ cho hệ thống Văn phòng điện tử của UBND huyện Tuy Phước, Sở Y tế và Ban quản lý Khu kinh tế. Hệ thống xác thực người dùng tập trung của tỉnh đã được đưa vào vận hành tại địa chỉ: <https://egov.binhdinhh.gov.vn>.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu, các hệ thống nền tảng: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đã kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, phục vụ nhu cầu kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Đồng thời, trong kỳ, đã tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh 1.0 tỉnh Bình Định cho các đối tượng là lãnh đạo Văn phòng và cán bộ phụ trách CNTT các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Hệ thống Hội nghị truyền hình của tỉnh và huyện đã kết nối liên thông phục vụ các phiên họp 4 cấp từ Trung ương đến cấp xã. Hệ thống giao ban trực tuyến tỉnh đã triển khai đến tất cả các huyện, thị xã, thành phố, kết nối với hệ thống của Văn phòng UBND tỉnh và tại Sở Thông tin và Truyền thông; 100% UBND cấp huyện đầu tư Hệ thống giao ban trực tuyến đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện mình, đáp ứng yêu cầu họp trực tuyến cho UBND các cấp và các sở, ngành với các đơn vị trực thuộc toàn tỉnh.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: triển khai thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, triển khai ký kết với Tỉnh đoàn “Chương trình phối hợp về phối hợp hoạt động về thúc đẩy triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026”; phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ký kết Quy chế phối hợp về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định; triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC thuộc lĩnh vực đất đai, kết nối CSDL qua LGSP của tỉnh, Kế hoạch Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế...

Về cấp phát và quản lý chữ ký số: tiếp tục phối hợp Ban Cơ yếu Chính phủ cấp chữ ký số chuyên dùng cho cá nhân và tổ chức, sim PKI cho các cá nhân theo quy định. Đến nay đã phối hợp cấp chữ ký số chuyên dùng cho 711 tổ chức và 3.747 cá nhân CBCVC trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng dịch vụ người dân, doanh nghiệp: triển khai thực hiện Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (đơn vị vận hành Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh) chuẩn bị hạ tầng để kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi có yêu cầu; đồng thời, bố trí cán bộ phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin các hệ thống thông tin của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an đảm bảo cho việc triển khai kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Về triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông về triển khai Tổ Công nghệ số Cộng đồng, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh. Đến nay cả tỉnh có 06/11 huyện, thị xã, thành phố đã có Văn bản/ Kế hoạch triển khai trên địa bàn<sup>56</sup>; 42/159 xã, phường, thị trấn đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại 380 thôn/xóm với 1505 người tham gia.

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh: Trung tâm Giám sát đô thị thông minh (IOC) giám sát thường xuyên, quản lý và theo dõi 08 dịch vụ<sup>57</sup>, định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo các cấp kịp thời xử lý; phối hợp các đơn vị, khảo sát lắp đặt các màn hình trình diễn, thông tin tuyên truyền tại một số vị trí trọng điểm trên địa bàn thành phố. Ngoài ra, tiến hành khảo sát và lắp đặt màn hình trình diễn phục vụ thông tin, tuyên truyền tại Bộ phận 01 cửa của 03 đơn vị thị xã Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn và huyện Tuy Phước; đồng thời, khảo sát vị trí, phương án lắp đặt trụ gắn camera kiểm soát vào/ra trên địa bàn tỉnh phục vụ xây dựng Trung tâm Giám sát đô thị thông minh giai đoạn 3.

Về phát triển công nghiệp ICT: tập trung triển khai các nhiệm vụ tham gia chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung tại Bình Định và hợp đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2022; phối hợp các đơn vị liên quan, thống nhất các phương án xây dựng Khu Công viên phần mềm Quang Trung – Bình Định; làm việc với công ty Smartlog bàn triển khai Nền tảng chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp logistic.

Về công tác an toàn thông tin mạng tiếp tục duy trì và chú trọng thực hiện. trong kỳ, đã tổ chức 05 cuộc Diễn tập thực chiến và ứng cứu sự cố an toàn

<sup>56</sup> Thành phố Quy Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, huyện Tây Sơn, huyện Tuy Phước, huyện Vĩnh Thạnh và huyện Vân Canh

<sup>57</sup> gồm: Dịch vụ giám sát an toàn thông tin; dịch vụ an ninh trật tự của đô thị; dịch vụ giám sát thông tin trên môi trường mạng; dịch vụ giám sát, điều hành giao thông; dịch vụ phản ánh hiện trường; hệ thống giám sát dịch vụ công; Dashboard tổng hợp giám sát điều hành

thông tin đối với hệ thống thông tin Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Định năm 2022; ban hành Nội quy về diễn tập thực chiến, phối hợp Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT – FPT IS hỗ trợ 03 chuyên gia tham gia Đội tấn công hệ thống theo kịch bản của Ban Tổ chức Diễn tập; thực hiện cập nhật danh sách thư rác (spam mail) và IP rác (IP spam) trên hệ thống thư điện tử công vụ; khóa các tài khoản bị tấn công phát tán thư rác ra môi trường Internet; ngăn chặn các cuộc tấn công từ Internet vào hệ thống. Tiếp tục cảnh báo lỗ hổng trên môi trường mạng và báo cáo kết quả thực hiện công tác triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp trên địa bàn tỉnh.

- Tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: trong quý III, toàn tỉnh tiếp nhận 150.770 hồ sơ đối với các dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) và toàn trình (mức độ 4), trong đó có 31.311 hồ sơ được tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến, đạt tỷ lệ 20.8%<sup>58</sup>.

UBND tỉnh đã có công văn số 529/UBND-KSTT 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao liên quan đến công tác CCHC; ban hành Báo cáo<sup>59</sup> về tình hình triển khai sử dụng biên lai, hóa đơn điện tử trong thu phí, lệ phí giải quyết TTHC tại cấp huyện, cấp xã; ban hành văn bản<sup>60</sup> đề nghị đẩy nhanh tiến độ sử dụng biên lai, hóa đơn điện tử trong thu phí, lệ phí giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; ban hành văn bản<sup>61</sup> thông báo đưa vào sử dụng dịch vụ chữ ký số từ xa trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, nhằm khuyến khích, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ ký số từ xa để thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử theo tinh thần Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ, Chương trình hành động số 09 của Tỉnh ủy về CCHC và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tích hợp dịch vụ chữ ký số từ xa (Smart-CA) trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Trong Quý III năm 2022, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện cơ bản đúng, kịp thời nội dung yêu cầu. Việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh được triển khai đồng bộ, quyết liệt, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã có sự đổi mới về chỉ đạo, điều hành, phương thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên cơ sở khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, tạo chuyển

<sup>58</sup> cụ thể: Cấp tỉnh: tiếp nhận 22193 hồ sơ, trong đó có 11394 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến (51,3%); Cấp huyện: tiếp nhận 39865 hồ sơ, trong đó có 3914 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến (10,1%); Cấp xã: tiếp nhận 88712 hồ sơ, trong đó có 16003 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến (18%).

<sup>59</sup> Báo cáo số 337/BC-VPUBND ngày 23/6/2022

<sup>60</sup> Công văn số 3597/UBND-KSTT ngày 27/6/2022

<sup>61</sup> Công văn số 466/VPUBND-KSTT ngày 25/08/2022

biến tích cực trong nhận thức, hành động của cơ quan hành chính các cấp.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính đi vào nề nếp, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công ứng dụng công nghệ thông tin mang lại sự hài lòng cho tổ chức và công dân, phù hợp với một nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại.

### **1. Một số hạn chế và khó khăn, vướng mắc**

Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính một số cơ quan, đơn vị có mặt còn hạn chế; việc ban hành các kế hoạch về cải cách hành chính chưa sát và phù hợp yêu cầu của từng ngành, cơ quan, đơn vị. Một số nơi chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Việc triển khai thực hiện thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn nhiều khó khăn.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG QUÝ IV NĂM 2022**

1. Tiến hành Khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, lấy người dân làm trung tâm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp.

2. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính; tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC để nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

3. Tiếp tục tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2022 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Tập trung rà soát, thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch công tác cải cách hành chính của năm 2022.

5. Tiếp tục hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy chuyển đổi số, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính để nâng cao năng lực giám sát của người dân, doanh nghiệp, tạo sự công khai minh bạch góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Tài chính; đề nghị các Bộ, cơ quan Trung ương sớm có hướng dẫn ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công, mức trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích, tiêu chí tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công từ nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước; qua đó mới có cơ sở tính đúng, đủ đơn giá dịch vụ công ích, đảm bảo bù đắp chi phí hoạt động cho các đơn vị.

2. Đề nghị các cơ quan Trung ương sớm ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trong từng ngành, lĩnh vực (Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,...) theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, phân cấp cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên được quyết định số lượng vị trí việc làm mà các vị trí này sử dụng nguồn thu dịch vụ để chi trả (không sử dụng ngân sách); hướng dẫn về số lượng biên chế tối thiểu để thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

4. Đề nghị các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành sớm ban hành văn bản hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi, xét thăng hạng viên chức để địa phương thực hiện thống nhất.

5. Đối với nhiệm vụ do của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao cho UBND tỉnh Bình Định tại Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022, kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sớm công bố các nền tảng đáp ứng tiêu chí nền tảng số quốc gia để làm cơ sở cho địa phương triển khai thực hiện.

6. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành liên quan xem xét có giải pháp khắc phục các lỗi chuyên hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công, đảm bảo đường truyền dữ liệu kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công điện tử cấp tỉnh với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tránh tình trạng mất kết nối ảnh hưởng đến việc thao tác của Công chức Tư pháp - Hộ tịch trong việc tiếp nhận, giải quyết các TTHC cho công dân.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ xem xét tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Viện Nghiên cứu PT KT-XH tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**Phụ lục I**  
**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / / 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

**Biểu mẫu 1**  
**Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	35	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	71	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	35	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	25	
3.	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	-	
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	5	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	-	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	20	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	-	
4.	<b>Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy</b> <i>(thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)</i>			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	Cơ quan, đơn vị	2	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	100	
<b>5.</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao</b>			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	34	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	34	01 nhiệm vụ đang giải quyết (trong hạn) từ kỳ trước chuyển sang.
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
<b>6.</b>	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Có = 1; Không = 0	-	
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	-	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	-	
<b>7.</b>	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	1	

**Biểu mẫu 2**  
**Cải cách thể chế**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tổng số VBQPPL<sup>62</sup> do địa phương ban hành</b>	Văn bản	<b>77</b>	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	45	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	25	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	7	
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	25	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	-	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	<b>0</b>	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	<b>0</b>	
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	30	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	30	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	30	

<sup>62</sup>Văn bản quy phạm pháp luật.

**Biểu mẫu 3**  
**Cải cách thủ tục hành chính**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	17	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	18	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	24	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục		
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>1.560</i>	
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>383</i>	
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>171</i>	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	395	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	178	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	-	
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.99	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>22.683</i>	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>22.681</i>	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.85	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	38.948	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	38.890	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.84	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	88.122	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	87.978	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	9	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	5	Còn 04 PAKN đang giải quyết còn trong hạn

**Biểu mẫu 4**  
**Cải cách tổ chức bộ máy**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban	3	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	-	
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	733	
1.5.1.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>6</i>	
1.5.2.	<i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>125</i>	
1.5.3.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>602</i>	
1.5.4.	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	-	
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	2.205	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	2.173	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	154	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	14	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10	
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	26.479	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	26.411	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	26	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	10	

**Biểu mẫu 5**  
**Cải cách chế độ công vụ**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	22	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	733	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	-	
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	-	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	22	Sát hạch tiếp nhận vào làm công chức (17 trường hợp); Tiếp nhận để bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý (5 trường hợp)
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	4	Tiếp nhận để bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	457	Các cơ quan, đơn vị, địa phương <sup>63</sup> tổ chức tuyển

<sup>63</sup> Sở Khoa học và Công nghệ: 14 người, Sở Thông tin và Truyền thông: 01 người, Bệnh viện Mắt: 04 người, Cao đẳng Y tế: 02 người, Quy Nhơn: 57 người; Hoài Nhơn: 292 người, Hoài Ân: 72 người, Tây Sơn: 15 người.

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				dụng
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	-	
<b>3.</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</b>	Người	-	
<b>4.</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>		-	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	-	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	-	

**Biểu mẫu 6**  
**Cải cách tài chính công**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	<b>%</b>	<b>42,14%</b>	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	15.139.445	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	6.379.913	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	735	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	7	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	37	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	180	
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>63</i>	
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>15</i>	
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>102</i>	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	511	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	-	

**Biểu mẫu 7**  
**Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất</b>	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	<b>Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến</b> <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	<b>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</b>	%	<b>100</b>	
4.	<b>Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).</b>	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	<i>100</i>	
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	<i>100</i>	
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	<i>100</i>	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%		
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%	<i>100</i>	
5.2.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%	<i>100</i>	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
<b>6.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.4.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	37	
6.4.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	37	
6.4.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	5	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	1291	
6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	1291	
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	390	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	<b>96,76</b>	
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	1328	
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	1285	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ	%	20.77	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)</i>			
6.7.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>150.770</i>	
6.7.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>31.311</i>	
6.8.	<i>Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến</i>	<i>%</i>	<i>85</i>	
6.8.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>575</i>	
6.8.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>489</i>	

**Phụ lục II**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / / 2022 của UBND tỉnh Bình Định)*

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>			
1	Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022.	Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 29/3/2022	Sở Nội vụ	Hoàn thành
2	Kế hoạch truyền thông công tác cải cách hành chính năm 2022.	Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 17/3/2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành
3	Kế hoạch phát động phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025.	Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 08/3/2022	Sở Nội vụ	Hoàn thành
4	Khảo sát đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành, địa phương (DDCI) năm 2022.	Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban hành: Hoàn thành Thực hiện: Quý IV
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>			
5	Ban hành và triển khai thực hiện: Kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2022.	- Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Sở Tư pháp	Hoàn thành

		- Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định.		
6	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022.	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Sở Tư pháp	Hoàn thành
7	Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Đang triển khai
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>			
8	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022.	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Văn phòng UBND tỉnh	Hoàn thành
9	Ban hành giải pháp nâng cao chất lượng công tác giải quyết thủ tục phê duyệt kết quả đấu giá đất và trường hợp giao đất tái định cư.	Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 172/VPUBND-KSTT ngày 04/4/2022 đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét xây dựng quy trình nội bộ giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với	Văn phòng UBND tỉnh	Đang triển khai

		trường hợp trúng đấu giá, tái định cư. Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng dự thảo quy trình nội bộ, báo cáo UBND tỉnh. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3687/UBND-KSTT ngày 01/7/2022, trong đó giao Văn phòng UBND tỉnh phối hợp, hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện dự thảo Quy trình nội bộ giao đất, cho thuê đất qua đấu giá quyền sử dụng đất và giao đất ở tái định cư, Văn phòng UBND tỉnh đã có văn bản góp ý, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu và hoàn thiện dự thảo.		
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>			
10	Đề án sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.	UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1568/UBND-NC ngày 28/3/2022 về việc triển khai thực hiện Công điện số 209/CD-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp tổ chức hành	Các sở, ngành, địa phương	Đang thực hiện cả năm, tiếp tục thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

		chính và đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		thuộc tỉnh theo quy định của Trung ương
11	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.	<p>UBND tỉnh đã ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của: 14 cơ quan</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sở Tư pháp (Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh);</li> <li>2. Sở Nội vụ (Quyết định số 63/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021)</li> <li>3. Sở Giáo dục và Đào tạo (Quyết định số 88/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021)</li> <li>4. Sở Tài nguyên và Môi trường (Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022)</li> <li>5. Sở Khoa học và Công nghệ (01/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022)</li> <li>6. Sở Ngoại vụ (12/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022)</li> <li>7. Ban Dân tộc (13/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022)</li> <li>8. Sở Lao động - Thương binh</li> </ol>	Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh	Hoàn thành

		<p>&amp;XH (14/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022)</p> <p>9. Sở Y tế (21/2022/ QĐ-UBND ngày 16/5/2022)</p> <p>10. Sở Tài chính (25/2022/ QĐ-UBND ngày 31/5/2022)</p> <p>11. Sở Du lịch (56/2022/QĐ-UBND ngày 09/9/2022)</p> <p>12. Sở Công Thương (50/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022)</p> <p>13. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (54/2022/QĐ-UBND ngày 19/8/2022)</p> <p>14. Sở Văn hóa và Thể thao (57/2022/QĐ-UBND ngày 12/9/2022)</p> <p>Hiện đang có 02 cơ quan đang chờ phê duyệt: Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư; 01 cơ quan đã xin chủ trương của Ủy ban nhân tỉnh: Ban Quản lý Khu kinh tế.</p>		
12	Quy định về phân cấp, phân quyền về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.	<p>1. Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định về Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p>2. Quyết định số 1881/QĐ-</p>	Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh	Đang thực hiện cả năm

		<p>UBND ngày 13/06/2022 của UBND tỉnh Bình Định về ủy quyền phê duyệt miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công cách mạng trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>3. Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định về ủy quyền thực hiện một số thủ tục hành chính trên lĩnh vực môi trường</p> <p>4. Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 01/06/2022 của UBND tỉnh Bình Định về ủy quyền thực hiện một số thủ tục hành chính trên lĩnh vực môi trường</p>		
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>			
13	Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2022.	Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 17/02/2022 ban hành Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022.	Sở Nội vụ	Hoàn thành
14	Quy định sửa đổi, bổ sung chính sách thu hút đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh.	Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 ban hành Quy định	Sở Nội vụ	Hoàn thành

		về chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 -2021.		
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>			
15	Đề án thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Các cơ quan có liên quan	( Đang thực hiện cả năm ) Hiện nay, có tổng cộng 90 đơn vị (khối tỉnh) được giao quyền tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ <sup>64</sup> .
16	Thực hiện chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Đang thực hiện cả năm
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ</b>			
17	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/04/2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành
18	Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo	Kế hoạch số 39/KH-UBND	Sở Thông tin và	Hoàn thành

<sup>64</sup> 07 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 11 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên; 54 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 18 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

	đảm an toàn thông tin mạng tỉnh năm 2022.	ngày 04/4/2022 về Chuyển đổi số 2022 của tỉnh Bình Định	Truyền thông	
19	Đề án số hóa dữ liệu chuyên ngành (ưu tiên các lĩnh vực tài nguyên môi trường, xây dựng, dự án đầu tư) và tích hợp lên các nền tảng số, kết nối, chia sẻ CSDL chuyên ngành với trục LGSP của tỉnh phục vụ công tác chuyển đổi số.	Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ngành có liên quan	Đang thực hiện cả năm
20	Kế hoạch thực hiện nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới Y tế thông minh toàn quốc.	Quyết định số 75/KH-UBND ngày 19/5/2022	Sở Y tế	Hoàn thành
21	Kế hoạch thực hiện nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Giáo dục thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, sẵn sàng tham gia vào mạng lưới Giáo dục thông minh toàn quốc.	Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 10/5/2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hoàn thành
22	Kế hoạch nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo liên kết, tích hợp các Cổng/Trang thông tin điện tử các sở, ngành, địa phương.	Công văn số 156/VPUBND-TTTHCB ngày 27/03/2022 thông báo hoàn thành việc nâng cấp Cổng TTĐT và đề nghị các cơ quan, đơn vị cung cấp một số thông tin để hoàn thiện Cổng TTĐT	Văn phòng UBND tỉnh	Hoàn thành
23	Đề án mô hình Trung tâm dữ liệu dùng chung.	583/STTTT-BCVT&CNTT ngày 06/6/2022 v/v xin chủ trương thực hiện lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông	Đang xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương
24	Kế hoạch triển khai: Nền tảng họp trực tuyến, Nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường	Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 04/4/2022 về Chuyển đổi	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành

	số dựa trên Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ, nền tảng trợ lý ảo, đảm bảo kế thừa các hệ thống thông tin được xây dựng tại địa phương.	số 2022 của tỉnh Bình Định		
25	Đề án triển khai mô hình đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.	Quyết định 5151/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 Ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bình Định, phiên bản 1.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành